

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 16

Phẩm 2: NÓI VỀ SỰ SAI KHÁC (PHẦN 8)

Đã nói về tướng của nhân Câu hữu Như thế. Tướng của nhân Đồng loại thứ ba thế nào? Tụng nói:

*Tương tự nhân Đồng loại
Sinh trước địa bộ mình
Đạo lần lượt chín địa
Quả chỉ bằng và hơn
Gia hạnh sinh cũng thế
Do văn, tư tạo thành.*

Luận nói: Công năng nuôi nấng, công năng sinh, hoặc xa, hoặc gần, các quả đẳng lưu, gọi nhân Đồng loại, nên biết nhân này chỉ có pháp tương tự. Đối với pháp tương tự, chẳng phải đối với khác loại, như năm uẩn lần lượt đối nhau với năm uẩn làm nhân Đồng loại, nhiễm ô, vô ký, nên biết cũng như thế.

Có sư khác nói: Uẩn vô ký tịnh, năm là quả sắc, bốn chẳng phải nhân của quả sắc, vì tánh thấp kém.

Có sư khác nói: Năm là bốn quả, bốn nhân chẳng phải sắc, vì tánh yếu kém.

Có sư khác nói: Sắc và bốn uẩn lần lượt đối nhau, đều không làm nhân, vì loại khác, thấp kém, hoặc căn cứ phần vị để nói.

Có sư khác nói: Phần vị Yết-thích-lam, có thể làm nhân Đồng loại cho mười phần vị, chín phần vị Át-bộ-đàm v.v... mỗi phần vị đều trừ một phần vị trước, làm nhân cho pháp khác, phần vị sau đối với phần vị trước, chỉ có nghĩa duyên.

Nếu vậy, đầu tiên, sắc Yết-thích-lam lẽ ra không có nhân, sau cùng là sắc già nên không có quả, về lý không đúng.

Lại có sư nói: Mười vị sinh trước, mỗi vị đều có mười vị với sự

sinh sau. Mỗi sắc tự loại của nó làm nhân Đồng loại. Do phương góc này, tất cả phần ngoài đều đối với tự loại, như chỗ thích hợp sẽ nói.

Phái Thí dụ nói: Các sắc quyết định không có nhân Đồng loại, chỉ do sự giúp đỡ hòa hợp của các duyên mà được sinh trưởng. Hiện thấy có mầm sinh trong bùn được đào xới ra từ dưới giếng, chẳng phải ở dưới đất, từng có hạt giống sinh. Mầm từ đâu khởi? Nên biết sắc pháp không có nhân Đồng loại.

Lối chấp của sư kia trái hại với thuyết luận này đã nói, nên luận này nói Đại chủng quá khứ, đại chủng vị lai, nhân tăng thượng v.v...

Sư kia nói: Thuyết của ta không trái với luận này này, do duyên tăng thượng có gần, có xa, như kế nói, là nhân tăng thượng, nên không có phương trốn khỏi vấn nạn, giả vờ thiết lập lời nói này, mặc dù giống như thuận với văn, nhưng thực sự trái với lý. Lại, chẳng phải thừa nhận sắc có nhân Đồng loại, đối với lý, với văn, có chỗ trái hại. Nhưng có mầm sinh trong bùn, được đào xới ra từ dưới giếng, nghĩa là mầm kia trước đó đã có giống, vì thiếu duyên hòa hợp, nên chưa nảy mầm v.v... Nay, duyên hòa hợp, mầm v.v... mới sinh. Nếu trong đất bùn kia không có nhân Đồng loại mà được sinh ấy thì sẽ sinh tất cả, hoặc hoàn toàn không sinh, vì không có nhân cố định, nên các giống nhau đối với pháp giống nhau, đều có thể được gọi là nhân Đồng loại. Nếu không như vậy, làm sao bộ mình, địa mình chỉ làm nhân cho bộ mình, địa mình. Cho nên nói: Bộ mình, địa mình. Bộ nghĩa là năm bộ, là đối tượng dứt của kiến khổ, cho đến Tu đạo đoạn. Địa: Chín địa, nghĩa là cõi Dục là một, Vô sắc Tĩn lự có tám. Trong đây, Kiến đạo đoạn cõi Dục trở lại làm nhân Đồng loại với Kiến đạo đoạn cõi Dục, như thế, cho đến Tu đạo đoạn cõi Dục, trở lại làm nhân cho Tu đạo đoạn cõi Dục. Như nói đối tượng đoạn của năm bộ cõi Dục, cõi Vô sắc Tĩn lự, và trong bốn địa đều tùy theo chúng thích hợp, đều nói như thế, đây là tất cả. Không như vậy, thì sự sinh trước, nghĩa là chỉ sinh trước giống với sau, sinh pháp chưa sinh, làm nhân Đồng loại, đây là nghĩa tướng của nhân Đồng loại viên mãn, chỉ nói sự sinh trước làm nhân Đồng loại cho quả sinh sau, đối với nghĩa ấy là thiếu, vì không nói làm nhân Đồng loại cho pháp chưa sinh, chỉ nói quá khứ làm nhân Đồng loại v.v... cho vị lai, hiện tại, về nghĩa cũng thiếu, vì không nói quá khứ có nhân, quả.

Nếu như trước nói, thấu nhiếp chung sự sinh trước với pháp sinh sau mà luận này đã nói và nói quá khứ làm nhân cho hiện tại, vị lai. Hiện tại chỉ làm nhân cho vị lai, về nghĩa. Vì sao vị lai không có nhân Đồng loại? Vì nhân vị lai kia, không có nghĩa thứ lớp trước, sau.

Há không là các pháp ở vào lúc đang sinh đã có thể loại trừ tất cả chướng ngại, đối với pháp chưa sinh, được gọi là trước, lại là nhân Dị thực, đối với đời vị lai, cũng chẳng phải có, do quả dị thực đối với nhân Dị thực, vì không có trước, sau. Phải dựa vào trước, sau để lập nhân Đồng loại, chẳng phải lúc đang sinh, đã vượt qua phần vị sau, vì chưa có tác dụng, như vị lai khác, quá khứ chỉ trước, vị lai chỉ sau, hiện tại có các trước, sau. Vì căn cứ ở sự cố định của thế gian, nên các pháp quá khứ dù đều là trước, nhưng khi nhận lấy quả, là đã quyết định trước, sau rồi, chẳng phải pháp vị lai, đối với tác dụng riêng khi đang sinh, pháp khác có thể lập trước, sau, phải rõ ràng ở trong phần vị đã sinh ở hiện tại, mới phân biệt vị lai, sao cho trở thành phần vị sau, do đã tác dụng, nhận lấy quả quá khứ kia làm quả.

Nếu vậy, nhân Dị thực cũng chờ cho vị lai có, kia đây, chẳng phải loại. Vì sao? Vì nhân Đồng loại này với v.v... của quả đẳng lưu không có khác nhau. Nếu không có trước, sau thì nên lẫn nhau làm nhân. Đã làm nhân lẫn nhau, thì nên làm quả lẫn nhau, làm nhân lẫn nhau trái với lý. Đã không có lý có thể ngăn dứt làm quả lẫn nhau, nên đã thừa nhận có quả ở nhân trước, cũng có hai tâm làm nghĩa nhân lẫn nhau, tức là trái hại với văn Luận Phát trí. Nhân Dị thực kia khác với quả, mặc dù lia trước, sau, nhưng vì không có lỗi trên, nên nhân Đồng loại căn cứ ở vị để kiến lập, vị lai chẳng phải có. Nếu nhân Dị thực căn cứ ở tướng để kiến lập thì vị lai chẳng phải không có. Nếu nhân Đồng loại thì vị lai chẳng phải có. Há không là nghĩa nhân, vốn không mà nay có? Vì thừa nhận, nên không có lỗi. Căn cứ ở phần vị chẳng phải thể, vì vị tác dụng hòa hợp, quả chẳng phải quả của thể. Tác dụng hòa hợp là sự hòa hợp của nhân duyên khác nhau của pháp, vị khác của hành pháp. Vị khác của hành pháp, chẳng phải lia thể mà thành, nhưng hành của các vị khác, cũng chẳng phải tức thể.

Như thế, vị khác từ vị khác sinh nhân quả đồng loại, gọi là vị vị khác, nên vị của tác dụng hòa hợp, quả chẳng phải quả của thể, về lý dù không có lỗi, nhưng về văn thì có trái, như luận này nói Nếu pháp làm nhân cho pháp kia, thì sẽ không có lúc nào pháp này chẳng phải nhân của pháp kia.

Há không là quá khứ hiện tại làm nhân cho pháp kia, vị lai chẳng phải nhân, ấy là trái với thuyết này, không trái với lỗi này. Đây là dựa vào dị thực tương ứng, câu hữu, chung cho nhân của ba đời, vì mật ý nói.

Có sự khác giải thích: Mặc dù ở đây dựa chung vào sáu nhân để

soạn luận, nhưng không có lỗi. Vị lai đã không có đồng loại, biến hành, sao có thể nói không có lúc nào chẳng phải nhân?

Vị lai dù không có, nhưng ý này nói có thể làm nhân, về sau, không có lúc nào chẳng phải nhân. Lại, vị lai này cũng nhất định phải có, nghĩa là pháp hữu vi ở vào lúc đang sinh, nhất định có thể làm nhân, vì dứt hết các chướng, nên dựa vào mặt ý nói không có lúc nào chẳng phải nhân. Nhưng Kinh chủ nói: Thuyết kia chẳng khéo giải thích, vì vị đang sinh của pháp vị lai, trước chẳng phải nhân Đồng loại, sau mới thành.

Vấn nạn lỗi như thế, trước đã giải thích chung. Nghĩa là chẳng phải vì vị lai có trước, sau, nên căn cứ ba đời để nói không có lúc nào chẳng phải nhân. Ý nói lại không có thời gian thứ tư.

Nếu vậy, đấng vô gián nên đồng với thuyết này, nhưng luận này vì không thừa nhận, nên luận này nói Nếu thời gian pháp này chưa đến, đã sinh, thì chẳng phải đấng vô gián, sẽ không có lỗi này. Vì sao? Vì duyên đấng vô gián căn cứ ở mở mang sức tránh khỏi, chẳng phải phần vị đang sinh, có khả năng mở ra, tránh khỏi chủ yếu lúc đã sinh có sức mở ra, tránh khỏi. Nếu đến rồi diệt thì gọi đã mở ra tránh khỏi.

Nhân Đồng loại: Như pháp chủng tử, ở phần vị đang sinh, ở trong pháp chủng, đến khi đã sinh, vì đang có thể nhận lấy quả, nên nhân chẳng phải giống với duyên đấng vô gián.

Có sư khác giải thích: Kế là sau khi sinh, nhân Đồng loại này nhất định nhận lấy tự quả, duyên đấng vô gián thì chẳng phải quyết định, vị có diệt, rồi mới nhận lấy tự quả, nên không thể dựa vào lúc đang sinh mà nói.

Tỳ-bà-sa giải thích: Vì hiện hai môn, như chỗ kia nói, chỗ này cũng như thế, như xứ này nói, xứ kia cũng thế.

Nhưng Kinh chủ nói: Tác văn như thế, được công đức gì? Chỉ chứng tỏ luận chủ chẳng giỏi về văn, không có lỗi này, chuyển biến phô bày luận chủ giỏi về văn, nghĩa là khả năng bảo cho biết rõ các văn đã làm có ý có thừa, có ý không có thừa, đâu cần chỉ rõ văn của ý thừa. Văn ý có thừa, vì chỗ nào cũng có, nên ở chỗ nào có? Kế là sau, sẽ nói.

Như thế, khéo chung với thuyết của Luận Phát Trí, Luận Phẩm Loại Túc chung như thế nào?

Như luận ấy nói: Hoặc có khổ đế, do hữu thân kiến làm nhân, chẳng phải làm nhân cho hữu thân kiến, trừ vị lai hữu thân kiến và khổ đế tương ứng với thân kiến kia, các khổ đế nhiễm ô khác. Hoặc có khổ

để lấy hữu thân kiến làm nhân, cũng làm nhân cho hữu thân kiến, tức pháp bị trừ, là lỗi của người đọc. Về văn, không có lời này.

Luận ấy chỉ nói: Trừ khổ để tương ứng với hữu thân kiến ở vị lai không có và luận ấy nói: Nếu có lời nói như thế, căn cứ ở nghĩa nên biết sai lầm.

Thi Thiết, Túc Luận chung như thế nào?

Các pháp của thuyết kia do bốn sự quyết định: Gọi là nhân, quả, chỗ dựa, sở duyên, nên biết nhân của văn kia, nghĩa là nhân Năng tác, câu hữu, tương ứng, dị thực.

Quả, nghĩa là quả tăng thượng, sĩ dụng, dị thực.

Chỗ dựa, nghĩa là sáu căn như mắt v.v...

Sở duyên, nghĩa là sáu cảnh như sắc v.v...

Lại, Túc Luận Phẩm Loại chung ra sao?

Như nói: Thế nào là pháp phi tâm làm nhân.

Nghĩa là người kia đã nhập chánh tánh ly sinh, tâm vô lậu đầu tiên của Bồ-đặc-già-la và phàm phu khác, quyết định sẽ nhập tâm vô lậu đầu tiên của tánh chánh ly sinh. Nhưng phàm phu kia ở vị lai tất cả các tâm vô lậu, đều chẳng phải tâm làm nhân. Vì sao chỉ tâm vô lậu đầu tiên kia?

Có người giải thích rằng: Văn luận kia không nói nghĩa của nhân Đồng loại, thế nào chỉ nói hai hạng phàm phu, nghĩa là có pháp bát Niết-bàn và không có pháp bát Niết-bàn. Văn dù không nêu không có pháp bát Niết-bàn, nhưng về nghĩa, căn cứ ở môn lý, chỉ bày rõ, biết có, nghĩa là luận kia đã nói: Có phàm phu khác quyết định sẽ nhập chánh tánh ly sinh.

Do căn cứ ở nghĩa này, tức cũng có phàm phu quyết định không nhập chánh tánh ly sinh.

Có sự khác giải thích: Văn luận kia cũng nói nghĩa của nhân Đồng loại, nhưng luận kia chỉ nói: Nếu tâm rốt ráo chẳng phải tâm làm nhân, mặc dù người kia chưa nhập chánh tánh ly sinh, mà các tâm vô lậu đều không phải tâm làm nhân, nhưng nếu người kia nhập chánh tánh ly sinh thì chỉ có tâm vô lậu đầu tiên là pháp chẳng phải tâm làm nhân. Tâm khác đều dùng tâm làm nhân.

Túc Luận Thức Thân sẽ chung như thế nào? như Luận kia nói: Ở quá khứ, nhân thức nhiễm ô có các tùy miên, chúng đối với tâm này hoặc có thể làm nhân, chẳng phải tùy tăng, không thể làm nhân, hoặc có thể làm nhân, cũng được tùy tăng, hoặc không thể làm nhân, cũng chẳng phải được tùy tăng. Và lại có thể làm nhân, chẳng phải được tùy

tăng, nghĩa là các tùy miên biến hành đồng loại trước đó của tâm này, tức tùy miên kia, nếu không duyên tâm này, nếu duyên rồi đoạn và tùy miên tương ứng với tâm này đã dứt. Được tùy tăng không thể làm nhân, nghĩa là các tùy miên biến hành, đồng loại ở sau đó của tâm này, tức tùy miên kia duyên tâm này chưa dứt. Có thể làm nhân của tâm kia, cũng được tùy tăng, nghĩa là các tùy miên đồng loại, biến hành trước đó của tâm này, tức tùy miên kia duyên với tâm này chưa dứt và tùy miên tương ứng của tâm này chưa dứt. Không thể làm nhân, cũng chẳng phải được tùy tăng, nghĩa là các tùy miên biến hành, đồng loại ở sau tâm này, tức tùy miên kia, nếu không duyên với tâm này, nếu duyên đã dứt, hoặc duyên pháp khác, hoặc tùy miên khác, hoặc tùy miên biến hành của giới không đồng, như thức nhiễm ô quá khứ kia, nhãn thức nhiễm ô vị lai cũng thế.

Bốn luận chứng quá khứ, lý kia có thể như thế, vị lai làm sao có thể lập bốn luận chứng?

Có người giải thích rằng: Tùy miên kia ở vị lai, nên lập ba luận chứng, trừ được tùy tăng không thể làm nhân, vì tùy tăng kia không có sau. Tuy nhiên, nói vị lai như quá khứ ấy, nghĩa là nêu rõ lúc đang sinh, sẽ nhập hiện tại, đối với pháp khác chưa khởi, có thể lập làm trước, đối lập với trước này, có thể nói pháp khác, gọi là sau.

Có sư khác giải thích: Về thuyết này, ở vị lai cũng có bốn luận chứng.

Không nói vị lai có ở sau đó của tâm, đồng với quá khứ, nghĩa là có tùy miên đồng loại, biến hành ở đời vị lai. Đối với nhãn thức ô nhiễm vị lai kia duyên mà chưa dứt, là được tùy tăng, không làm nhân.

Nói nhân Đồng loại chỉ tự địa. Nghĩa là định căn cứ vào thuyết nào?

Định căn cứ hữu lậu. Nếu đạo vô lậu lần lượt đối với nhau, thì mỗi mỗi đều làm nhân cho chín địa, nghĩa là bốn Tĩnh lự và Vị chí, Trung gian, ba Vô sắc, đây gọi là chín địa. Pháp khác không có đẳng dẫn, vì chẳng mạnh mẽ, nhạy bén, nên đều không thể phát. Đạo đế chín địa của Thánh đạo vô lậu, lần lượt làm nhân. Vì sao? Vì đạo đế này không lệ thuộc địa, chẳng phải các địa chấp ái làm của mình. Do đạo đế này dù địa không đồng mà lần lượt làm nhân, vì đồng chủng loại, nhưng chẳng phải tất cả làm nhân cho tất cả.

Làm nhân cho cái gì?

Nghĩa là các quả thù thắng, bình đẳng, làm gia hạnh sinh, chẳng phải làm nhân thấp kém. Thánh đạo của sơ định có dựa vào sơ định,

cho đến có dựa vào Vô sở hữu xứ. Đạo của hai định, nên biết cũng thế. Đối với sự nương tựa từ trên có, đối với sự nương tựa địa dưới không có, nghĩa là dựa vào sơ định, Thánh đạo của sơ định làm nhân Đồng loại cho sự nương tựa Thánh đạo của chín địa, chín định, tức nhân này chỉ dùng dựa vào đạo sơ định, làm nhân Đồng loại, không dựa vào Thánh đạo trên làm nhân, vì tánh yếu kém, nên dựa vào Thánh đạo sơ định, định thứ hai, trừ dựa vào sơ định, làm nhân Đồng loại cho sự dựa vào Thánh đạo của chín địa của định khác, tức nhân này chỉ dùng dựa vào Thánh đạo chín địa của định sơ, nhị, làm nhân Đồng loại, chẳng phải dựa vào địa trên mà dựa vào Thánh đạo của Sơ định, định thứ ba, trừ dựa vào sơ, nhị, làm nhân Đồng loại cho sự dựa vào Thánh đạo của chín địa của định khác, tức nhân này chỉ dùng làm nhân Đồng loại, dựa vào Thánh đạo của thứ nhất, thứ hai, ba, chín địa, chẳng phải nương tựa địa trên, cho đến nếu dựa vào Thánh đạo Sơ định của Vô sở hữu xứ, chỉ làm nhân Đồng loại cho sự dựa vào Thánh đạo chín địa của vô sở hữu xứ này, tức nhân này dùng làm nhân Đồng loại cho sự dựa vào Thánh đạo chín địa của định chín địa, như dựa vào Thánh đạo của sơ định, chín định, Thánh đạo của định khác, dựa vào chín địa, tùy theo vào đối tượng thích ứng của địa đó, (sẽ tư duy, lựa chọn rộng).

Lại, một địa thâm nhiếp các đạo vô lậu, cũng chẳng phải tất cả làm nhân cho tất cả, làm nhân bình đẳng, không phải nhân yếu kém. Và lại, như đã sinh Khổ pháp trí nhãn, lại làm nhân Đồng loại cho khổ pháp trí nhãn vị lai, đây gọi là bình đẳng.

Lại, tức nhãn này lại có thể làm nhân Đồng loại cho sau, từ khổ pháp trí đến Vô sanh trí, đây gọi là thù thắng.

Nói rộng như thế, cho đến đã sinh các Vô sanh trí, chỉ làm nhân Đồng loại cho loại bằng nó, không còn có vượt hơn. Lại, các Kiến đạo, Tu đạo đã sinh và đạo Vô học, tùy theo vào thứ lớp đó, làm nhân Đồng loại cho ba, hai, một, lần lượt làm nhân, cũng không trái lý.

Vì sao đạo vô lậu vượt hơn của sự sinh sau, có thể làm nhân Đồng loại cho đạo vô lậu kém của sự sinh trước mà không trái lý?

Ai nói sự vượt hơn của sự sinh sau là nhân yếu kém của sự sinh trước?

Chúng tánh Tu đạo và căn cơ chậm lụt của sự sinh trước, làm nhân Đồng loại cho tự nó nối tiếp nhau, vị lai quyết định không sinh căn cơ nhay bén, với chúng tánh của Kiến đạo.

Lý nào trở ngại?

Tất cả hữu tình đều có sự nối tiếp riêng, pháp như thế an lập sáu

thứ chủng tánh. Vô học đối với trước, nên biết cũng thế. Nhưng có khác nhau, nghĩa là có Thánh đạo Vô học của đời trước, ở sau tự nối tiếp nhau, sinh Tu đạo làm nhân Đồng loại. Vô học thoái lui xong, ở trong Tu đạo, có thể có nghĩa chuyển biến sinh căn cơ nhạy bén.

Nếu vậy, lẽ ra trái với luận này?

Như nói dĩ tri căn và vị tri, đương tri căn làm sở duyên tăng thượng, chẳng phải nhân, chẳng phải đẳng vô gián.

Như thế, cụ tri căn đối với hai căn cũng thế, điều này không có trái nhau, vì có ý khác, như kế là thuyết trước nói văn của ý có thừa, chỗ nào cũng đều có, tức là đẳng này, nên biểu thị văn ý có thừa. Nay, có ý khác nào trong văn này, nghĩa là dựa vào sự sinh sau, như thế, căn tánh thâm nhiếp dĩ tri căn, tức đối với sự sinh trước như thế căn tánh thâm nhiếp. Vị tri căn, kín đáo nói như thế này: Vì tăng thượng sở duyên, chẳng phải nhân, đẳng vô gián, vì kém, vì sinh sau. Văn này chỉ nói đã khởi tác dụng, dựa vào nối tiếp nhau chuyển các căn vô lậu, như nói có dùng pháp thế đệ nhất.

Nếu vậy, hữu tình đều nối tiếp nhau riêng, pháp như thế an lập Tam thừa, Bồ-đề. Như thế, lẽ ra đạo Thanh văn thừa cũng được làm nhân của đạo Độc giác, Phật thừa. Đạo Độc giác thừa làm nhân của Phật đạo? Không có lỗi này, vì tánh rất xa. Nếu người đã bước lên đạo Thanh văn, thì sẽ không chấp nhận sinh lại đạo của thừa khác.

Nếu vậy, đã bước lên đạo Tùy tín hạnh, đạo Tùy pháp hành, thì sẽ không chấp nhận sự sinh lại, tức là đạo Tùy tín hạnh của sự sinh trước, với đời vị lai. Rốt ráo sẽ không sinh đạo Tùy pháp hành, nên không làm nhân, cũng không có lỗi này.

Đạo của các căn cơ chậm lụt có thể có chuyển thành đạo của căn nhạy bén, nghĩa là tức do sự nối tiếp nhau của các uẩn căn của Tùy tín hạnh kia, có thể chuyển được thuộc về căn nối tiếp nhau của uẩn Tùy pháp hành, chẳng phải do các uẩn nối tiếp nhau đã bước lên đạo Thanh văn thừa, có thể có chuyển được đạo nối tiếp nhau của uẩn Độc giác, Phật thừa.

Vì dựa vào lý như thế, cho nên có thuyết nói: Dù không có việc này, nhưng giả phân biệt, nếu trong Kiến đạo có xuất quán, thì đạo Tùy tín hạnh cũng có chuyển được căn Tùy pháp hành, nhưng không có nghĩa xuất, nên căn khác nhau, không đồng với thừa.

Do đó nên nói: Đạo của các căn cơ chậm lụt, làm nhân Đồng loại cho căn chậm lụt và nhạy bén. Nếu đạo của căn cơ nhạy bén chỉ làm nhân của đạo nhạy bén, như Tùy tín hạnh và tín thắng giải, đạo của thời

giải thoát, thuận theo thứ lớp kia, làm nhân Đồng loại cho sáu, bốn, hai. Nếu Tùy pháp hành và kiến chí, đạo của phi thời giải thoát, thuận theo thứ lớp đó, làm nhân Đồng loại cho ba, hai, một.

Cách giải thích này cũng căn cứ thuyết trước, nên biết không nhất định. Các đạo của địa trên làm nhân cho địa dưới. Vì sao gọi là hoặc bằng hoặc hơn? Do nhân tăng trưởng và do căn, vì chỉ Thánh đạo, chỉ làm nhân Đồng loại cho bằng, hơn. Không như vậy thì thế nào?

Gia hạnh sinh của pháp thế gian, cũng làm nhân cho bằng, hơn, chẳng phải yếu kém. Pháp của gia hạnh sinh, thế nó thế nào? Nghĩa là văn tạo thành, tư tạo thành v.v... Đẳng, là đẳng thủ, tu tạo thành v.v... là công đức nhân văn, tư, tu sinh ra, gọi tạo thành kia vì gia hạnh sinh, chỉ làm nhân cho bằng, hơn, chẳng phải thua kém. Như pháp văn lệ thuộc cõi Dục tạo thành, có thể làm nhân Đồng loại cho văn, tư tạo thành của tự giới, chẳng phải nhân của tu tạo thành. Vì ở cõi Dục không có, nên pháp tư tạo thành làm nhân Đồng loại cho tư tạo thành, chẳng phải nhân của văn tạo thành, vì văn kia thua kém.

Nếu pháp do văn lệ thuộc cõi Sắc tạo thành, có thể làm nhân Đồng loại cho văn, tu tạo thành của tự giới, chẳng phải nhân của tư tạo thành, vì cõi Sắc không có, nên pháp tu tạo thành chỉ làm nhân Đồng loại cho pháp tu tạo thành của tự cõi, chẳng phải nhân của văn tạo thành, vì văn thua kém. Pháp tu tạo thành lệ thuộc cõi Vô sắc, chỉ làm nhân Đồng loại cho pháp tu tạo thành của cõi mình, chẳng phải nhân của văn, tư tạo thành, vì không có nên thua kém.

Có sư khác nói: Pháp tư tạo thành làm nhân Đồng loại cho tu tạo thành, Há không là cõi Dục có tư tạo thành, mà không có tu tạo thành. Nếu ở cõi Sắc có Tu tạo thành không có Tư tạo thành nhưng pháp thế gian chỉ làm nhân Đồng loại cho tự cõi. Trước đã nói bộ mình, địa mình làm nhân, vì dựa vào hữu lậu, sao thuyết kia lại nói tư làm nhân cho tu?

Có giải thích rằng: Tức ở cõi Dục, có phương tiện thù thắng thâm nhiếp căn. Mặc dù tư tạo thành, nhưng rất vắng lặng, vì giống như tu tuệ, nên gọi là tu tạo thành. Tư là nhân của tu kia, nói cũng không có lỗi.

Có sư khác giải thích: Khi đắc Tận trí, đã tu pháp do tư tạo thành ở cõi Dục là vì A-la-hán tu quả tuệ, nên giống như tu tuệ, gọi là tu tạo thành. Nói tư làm nhân cho tu này, không có lỗi.

Các pháp văn, tư, tu tạo thành này đều có chín phẩm, đó là hạ hạ v.v... Nếu phẩm hạ hạ là nhân của chín phẩm. Hạ trung tám nhân, cho

đến thượng thượng, chỉ nhân của thượng thượng, vì loại trừ thua kém trước, nên pháp sinh đặc làm nhân Đồng loại cho gia hạnh, chẳng phải gia hạnh làm nhân cho sinh đặc, vì sinh đặc kia thua kém.

Lại, sinh đặc cũng có chín phẩm, tất cả đối nhau, lần lượt làm nhân, chấp nhận mỗi phẩm về sau đều hiện ở trước.

Có sư khác nói: Vì trong nhất tâm định, được tất cả, nhưng do chín phẩm dị thực hiện hành, có thể thiết lập có sự khác nhau của chín phẩm, chín phẩm nhiệm ô so sánh với đây nên biết. Lại, do đối trị có chín phẩm, có thể thiết lập có sự khác nhau của chín phẩm. Vô phú vô ký, gồm có bốn thứ, đó là dị thực sinh, đường oai nghi, xứ công xảo, phẩm hóa tâm đều cùng có, tùy theo thứ lớp của bốn thứ đó, có thể làm nhân cho bốn, ba, hai, một.

Có sư khác nói: Tất cả đối nhau, lần lượt làm nhân, vì đồng một ràng buộc.

Thuyết này nói phi lý, vì chớ cho rằng, bốn pháp như noãn v.v... sơ Tĩnh lự lần lượt làm nhân. Lại, hóa tâm cõi Dục có quả của bốn Tĩnh lự, chẳng phải quả của Tĩnh lự trên, nhân, quả của Tĩnh lự dưới, chẳng phải nhân gia hạnh được quả thấp kém! Chớ thiết lập công dụng mà không có thu đạt. Nghĩa Nhân như thế, nên có lời hỏi.

Ít có đã sinh các pháp vô lậu, chẳng phải nhân của pháp vô lậu ở phần vị chưa sinh hay không?

Có nghĩa là phẩm khổ pháp trí sinh, đối với tự chủng tánh, vị lai không sinh các pháp của phẩm đều không có khổ pháp trí nhân.

Như thế, cho đến các hữu đã sinh phẩm Kim cương dụ định, với phần vị dưới của tự chủng tánh, chưa sinh các pháp vô lậu. Lại, tất cả vượt hơn đối với tất cả yếu kém, dùng pháp gia hạnh làm nhân Đồng loại, quả đã được, hoặc bằng, hoặc hơn.

Ít có các pháp vô lậu của một thân, trước đã nhất định đặc, chẳng phải là nhân của sự sinh sau có, nghĩa là phẩm khổ pháp nhân ở vị lai, về sau, đã sinh phẩm khổ pháp nhân, vì quả, tất nhiên không ở trước nhân, hoặc nhân Đồng loại, vì vị lai không có.

Ít có các pháp vô lậu của sự sinh trước chẳng phải về sau đã khởi nhân của pháp vô lậu hay không?

Có, nghĩa là pháp vô lậu vượt hơn của sự sinh trước, về sau, đã khởi pháp vô lậu thua kém, như trước, đã sinh khổ pháp trí mà đặc về sau, đã sinh khổ pháp nhân. Khổ pháp nhân kia dù sinh sau, nhưng vì là yếu kém. Như thế, tất cả các đặc của Thánh đạo, trước vượt hơn, sau thua kém, so với đây nên biết.

Trong đây, Kinh chủ dùng quả trên, thoái lui quả dưới hiện tiền để đáp lại câu hỏi. Lời đáp ở đây không quyết định, thoái lui quả trên rồi, chấp nhận có luyện căn, khởi vô lậu vượt hơn, vì hiện ở trước. Thuyết kia, nên phân biệt ở đây. Nhưng nhân Đồng loại này và công dụng của quả sẽ không có cùng tận, chẳng phải như nhân Dị thực với công dụng quả, nhất định có tận cùng. Các A-la-hán thọ nhân Đồng loại, quả cũng chưa hết, mà vì Niết-bàn, nên chẳng phải nhân Đồng loại, nhất định có thể sinh quả, nghĩa là có nhân Đồng loại, vì có chướng ngại. Nên Quả hoặc ở thời gian khác khởi, hoặc vì không bao giờ sinh, nên ở trong đây có đặt ra câu hỏi này.

Nhân Đồng loại với quả, cũng có thể nhận lấy quả ư? Đáp: Các pháp cho quả: Tất nhiên có thể nhận lấy quả. Vì sao? Vì không nhận lấy mà cho, vì lý không thành, nên có khả năng nhận lấy quả mà không thể cho, nghĩa là các uẩn sau cùng của A-la-hán, vì các uẩn trước dù có thể cho quả, nhưng chưa tận cùng thì nhập Niết-bàn. Lại, đối với nghiệp nghe tụng, tư duy, lựa chọn v.v... mặc dù đồng với gia hạnh, gặp đều trợ duyên, mà vì nhận thấy sự chứa nhóm căn có khác, nên biết dụng của nhân không phải chỉ sự sinh này, nhưng nói vì tùy theo ở sức căn đều có. Căn sinh, nghĩa là căn cứ ở thành tựu mà nói. Ý thuyết này nói: Nhân dù thành tựu, và không thành tựu đều có khả năng sinh quả, mà thành tựu nghĩa là sức sinh quả mạnh mẽ, mạnh mẽ, và yếu đuối dù khác, nhưng về nghĩa làm nhân thì đồng. Lại, nhân gần, xa mặc dù đều thành tựu mà đối với sinh quả, cũng có hơn, kém. Nếu chỉ nhân, thì nhân kia sẽ tùy theo căn đều có. Căn sinh: căn đoạn rồi, lẽ ra phải rớt rảo không nối tiếp căn, nên nhân Đồng loại căn cứ ở công dụng cho quả, thọ dụng vô tận, chẳng phải nhân Dị thực.

Với môn nghĩa như thế, từng nói ở chỗ nào? Há không nói lời trong tướng nhân này?

Vị lai, hiện tại, quá khứ là nhân, quá khứ hiện tại làm nhân cho vị lai. Lại có duyên gì với A-la-hán, ở phần vị sắp qua đời, pháp tâm, tâm sở, ngăn dứt duyên đẳng vô gián, thừa nhận tánh của nhân Đồng loại. Hai pháp này cho quả bình đẳng, vì chẳng phải cùng có, nên duyên đẳng vô gián do sức triển khai, lẫn tránh, khi các A-la-hán sắp qua đời, không có vô gián sinh pháp tâm, tâm sở, vì thiếu nhân duyên hòa hợp sinh, nên không có quả đẳng vô gián: đã triển khai, lẫn tránh. Cho nên, cũng không có năng lực mở mang, lẫn tránh, nên ngăn dứt tướng duyên đẳng vô gián của pháp sau cùng. Nhưng nhân Đồng loại chung cho gần, xa. Lại, quả đã dẫn không có hạn lượng, chẳng phải quả đã nhận lấy,

nhất định sẽ khởi, nên không thể giống với duyên đẳng vô gián. Ngăn dứt phần vị sau, lập tánh của nhân Đồng loại.

Có thuyết khác nói: Nhất định lẽ ra chỉ thừa nhận ở quả vô gián, lập nhân Đồng loại. Lại không nên nói tâm, ác, vô ký ở phần vị kế khởi, chẳng phải do niệm trước làm nhân Đồng loại, niệm sau, tâm khởi. Do nhận thấy giống, mầm, cộng, lá, đơm hoa, kết trái của thế gian, vật không giống nhau, lúc thứ lớp sinh, vô gián làm nhân, theo nhau mà khởi, không có cách vượt. Lại như lông rùa, sừng thỏ có thể sinh cỏ bồ, cỏ tranh.

Lời nói này phi lý, vì hiện thấy, ác, lúc tùy theo một pháp tăng, một pháp khác giảm. Lại, tu chủ thể trị, đối tượng trị tăng, thì không bao giờ có nghĩa giải thoát khổ. Lại, tập đối tượng trị, chủ thể trị tăng, ấy là đều trở thành đạo chủ thể trị: các lỗi như thế v.v..., pháp kia không thể lìa. Lại, nhận thấy thế gian học tập thư, luận, thợ khéo, trí v.v... đã được trụ bền chắc, dù gặp phải duyên khác, khởi ở trung gian, nhưng ở phần vị sinh về sau, lại dùng sự nối tiếp nhau của đồng loại ở thời gian trước làm nhân mà khởi, nên nhân Đồng loại cũng có sự cách vượt. Dụ hạt giống, mầm v.v... đối với chướng, không có công năng. Vật bên ngoài sinh nhau, theo thứ lớp an trụ. Pháp nội không như vậy, nên thí dụ không có công năng. Như gieo hạt giống vô gián, nhất định có mầm sinh, chẳng phải cộng, lá v.v... tâm vô gián không thấy nhất định có tâm như thế sinh. Lại, mầm vô gián, có thể có cộng sinh, chẳng phải cộng vô gián, có thể có mầm sinh, tâm, ác sinh theo thứ lớp không có nhất định. Lại, các vật ngoài với thời phần quyết định, pháp bên trong không như vậy, nên dụ không có công năng. Nghĩa là do công năng siêng năng mạnh mẽ, vì sức giáo v.v... thù thắng. Người tu quán hạnh, lúc tâm nhiều, nối tiếp nhau chuyển biến. Các kẻ tập dục, khi tâm ác nhiều, chuyển biến nối tiếp nhau, chẳng phải mầm, cộng v.v... Vì thời phần không nhất định, nên trong, ngoài khác nhau. Lại, loại lúa v.v... trong thứ lớp sinh, tánh vô ký đồng, có thể có nghĩa nhân. Một loại tâm v.v... trong thứ lớp sinh, tánh v.v... khác nhau, không nên làm dụ.

Nói từ lông, sừng, sinh cỏ bồ, cỏ tranh: là luận thế tục, trái với lý. Nếu thừa nhận tương sinh, không có phân biệt đồng, khác, sao không từ hai, đều hai quả sinh. Nhưng lông rùa, sừng thỏ kia như phần tiểu v.v..., hơi ấm Đối với sinh cỏ bồ, cỏ tranh, chỉ tạo ra duyên thuận, nên nhân Đồng loại chỉ ở tự loại hữu gián, vô gián, đều được thành nhân.

Như thế, đã nói về tướng của nhân Đồng loại. Tướng mạo của nhân Tương ứng thứ tư thế nào? Tụng nói:

*Nhân Tương ứng quyết định
Tâm, tâm sở đồng nương.*

Luận nói: Chỉ tâm, tâm sở là nhân Tương ứng. Há không là trong đây, vì không có phân biệt, nên thời gian, cảnh, hành dị biệt nhau cũng tương ứng. Nếu phân biệt: Ba thứ này đồng: Thân khác, đồng căn, loại nên nói tương ứng, nên nói đồng nương tựa. Ngăn dứt chung vấn nạn này, nghĩa là phải dựa vào tâm, tâm sở, mới được làm nhân Tương ứng lẫn nhau. Trong đây, nói đồng là chỉ rõ chỗ dựa là m, nghĩa là nếu nhân thức dùng nhân căn này làm nương tựa, tương ứng thọ v.v... cũng tức dùng nhân căn này làm nương tựa, cho đến ý thức và pháp tương ứng, đồng dựa vào ý căn, nên biết cũng thế. Nay nên tư duy lựa chọn các căn như mắt, tai v.v... đã dựa vào tánh đồng. Vì sao nói thức chủ thể nương tựa kia, chỗ dựa đều khác, nào nhọc công nêu câu hỏi, nghĩa là chỗ dựa của các thức, dựa vào tánh dù đồng, mà vì loại khác nhau.

Nếu vậy, vì sao biết đồng dựa vào lời nói, chỉ căn cứ sát-na câu sinh dựa vào nghĩa, nói nhân thức v.v... đồng một chỗ dựa, chẳng phải căn cứ vào thời gian dài, nghĩa là dựa vào của chủng loại, nói các nhân thức, đồng một chỗ dựa. Lại, vô gián vì dựa vào chủng loại đồng, nên các thức như nhân thức v.v... làm nhân Tương ứng. Đức Thế Tôn cũng dựa vào nghĩa chủng đồng loại, nói các căn chỗ dựa của các thức như nhân thức v.v... nên Khế kinh nói: Mắt thấy sắc rồi, sinh ưu, hỷ, xả. Lại, Khế kinh nói: Dùng mắt làm môn, chỉ vì thấy sắc, những pháp này đủ nói chủng loại đồng nương tựa. Cho nên, trong trong nên phân biệt như thế, nghĩa là tâm, tâm sở đồng thời, đồng nương tựa, nên trong giải thích kia, tự thâm nhiếp hai nghĩa, nghĩa là nếu dụng của nhân thức, thì nhân căn của sát-na này làm nương tựa, cho đến nói rộng. Trong bài tụng, đã thiếu lời nói đồng thời, làm sao biết được đồng nương tựa này, nghĩa là chẳng phải một chủng loại là một sát-na. Nếu cho rằng vì thâm nhiếp trong giải thích, nên không có lỗi, nên tụng đã không nói đồng nương tựa, chỉ nói nhân Tương ứng, quyết định tâm, tâm sở. Lại, nói tương ứng là đủ ngăn dứt các vấn nạn: phi thời, khác nương tựa mà có thể có tương ứng, chỉ nói tương ứng, tức biết tất cả thời gian, nương tựa, hành tướng, cảnh, sự đều đồng. Nếu khác thời gian, nương tựa, khác cảnh, khác hành tướng, vì không tương ứng, và chẳng phải một chủng loại, nhiều việc cùng khởi, vì tương ứng chung, hai nhân Câu hữu và tương ứng đâu có khác nhau? Vả lại, pháp của nhân Tương ứng, cũng như nhân Câu hữu. Có pháp của nhân Câu hữu, chẳng phải nhân Tương ứng, nghĩa là tùy chuyển sắc, đại chủng sinh v.v... Nếu nhân Tương ứng, tức nhân đều có

nhân. Nghĩa của hai nhân trong đây có gì khác nhau? Không phải nhân Tương ứng, tức nhân Câu hữu. Do nghĩa của hai nhân này đều khác, nhưng tức một pháp là nhân Tương ứng, cũng là nhân Câu hữu. Nghĩa sai khác tức là: Không rời nhau là nhân Tương ứng, nghĩa đồng một quả là nhân Câu hữu. Lại sức lần lượt đồng với sinh, trụ v.v... là nhân Câu hữu. Nếu sức lần lượt đồng duyên một cảnh, là nhân Tương ứng.

Có sư khác nói: Do nghĩa làm quả lẫn nhau, lập nhân Câu hữu, như những người đi buôn nương vào nhau, cùng đi trong đường nguy hiểm. Do nghĩa năm bình đẳng, lập nhân Tương ứng, tức như những người đi buôn đồng thọ nhận, đồng tạo ra những việc, ăn uống v.v... thiếu một trong số đó, đều không tương ứng. Cho nên, cực thành nghĩa làm nhân lẫn nhau.

Như thế, đã nói tướng của nhân Tương ứng. Tướng của nhân Biến hành thứ năm thế nào? Tụng nói:

*Biến hành là khắp trước
Làm nhân nhiễm đồng địa.*

Luận nói: Nhân Biến hành: Nghĩa là trước kia đã sinh tùy miên biến hành và pháp phẩm đều cùng có, với các pháp nhiễm ô của bộ người khác, bộ mình của địa đồng làm nhân Biến hành.

Những gì gọi là pháp phẩm Biến hành?

Trong phẩm tùy miên, sẽ phân biệt rộng về thế lực của nhân này, vượt qua thế lực của nhân Đồng loại mà chuyển, nên kiến lập riêng, cũng vì nhân pháp nhiễm của bộ khác, nên do thế lực này, phiền não của bộ khác và quyến thuộc kia, vì cũng sinh trưởng, nên hai nhân Biến hành, đồng loại ở trong các phiền não thuộc về bộ mình đâu có khác nhau. Do hữu thân kiến, các ái được sinh, các ái cũng có thể sinh hữu thân kiến.

Với hai tướng khác nhau, làm sao có thể biết. Hai nhân của bộ mình cũng có khác nhau, nghĩa là chấp ngã, có thể khiến các ái sinh khởi bền chắc, tăng rộng, mạnh mẽ, vì ngã kiến duyên khắp các cảnh ái, ái khiến cho ngã kiến sinh khởi bền chắc, mà không thể khiến tăng rộng mãnh liệt, không thể duyên khắp cảnh ngã kiến, do các hoặc khắp lần lượt đối nhau, đều có thể duyên khắp cảnh nơi sở duyên. Mỗi hoặc khắp đều có thể khiến sinh khởi lẫn nhau bền chắc, tăng thịnh, lớn rộng thêm, nên hai nhân này chẳng phải không khác nhau, một thời gian, một phẩm, có thể làm hai nhân Đồng loại, biến hành có gì khác nhau? Mặc dù đồng thời nhận lấy hai quả đẳng lưu, mà quả tự bộ tăng thịnh chẳng phải khác, nên hai nhân kia cũng có khác nhau.

Vì sao bộ mình tăng thịnh?

Vì hai môn của Nhân được tánh nuôi lớn. Vì tánh này làm sinh, nhân gần của bộ mình, nên khiến cho bộ mình rộng thêm và tăng thịnh. Chỉ sinh ở bộ mình hai nhân đâu có khác nhau? Không có nhân Biến hành, chỉ sinh bộ mình, nghĩa là pháp biến hành lúc đang hiện tiền, cùng lúc có sức nhận lấy quả của năm bộ.

Lại, như trước nói: Sự khác nhau của hai nhân kia. Có sư khác nói: Một phần của nhân Câu hữu là nhân Tương ứng. Một phần của nhân Đồng loại là nhân Biến hành.

Ý của sư kia nói: Nghĩa của nhân Biến hành, tức nhân Đồng loại, nhưng không đúng, vì bộ khác lẽ ra cũng là đồng loại, nên chẳng phải biến hành, lẽ ra đối với bộ khác, trở thành nhân Đồng loại, tức là các nhân lẽ ra trở thành lẫn lộn. Mặc dù các nhân không đều có tự “thể” riêng, mà các nghĩa nhân lẫn nhau không xen lẫn. Nếu pháp biến hành có khả năng làm nhân của pháp nhiệm ô của năm bộ, thì tức là Kiến đạo đoạn, nên làm nhân cho tất cả pháp nhiệm ô, là điều mà tông thừa nhận, không nên làm vấn nạn, nên Túc Luận Phẩm Loại nói rằng: Đối tượng đoạn của Kiến đạo là pháp của nhân là sao? Nghĩa là các pháp nhiệm ô và pháp do Kiến đạo đoạn, chiêu cảm dị thực.

Thế nào là pháp làm nhân của vô ký?

Nghĩa là các pháp hữu vi vô ký và pháp bất, hoặc có khổ để dùng hữu thân kiến làm nhân, chẳng phải làm nhân cho hữu thân kiến, nói rộng cho đến trừ hữu thân kiến ở vị lai và pháp tương ứng của hữu thân kiến kia là sinh, già, trụ, vô thường, và khổ để của các nhiệm ô khác.

Nếu vậy, thì trái với Thi Thiết, Túc Luận, như luận kia nói: Vả lại, có pháp là bất, chỉ bất làm nhân?

Đáp: Có, nghĩa là bậc Thánh là dục, lui sụt tư tưởng nhiệm ô. Đầu tiên đã khởi Căn cứ vào nhân chưa dứt kia, bí mật nói rằng: Nhân của tư nhiệm ô này dù có đủ bất, vô ký, nhưng nhân vô ký trước đã dứt hẳn. bậc Thánh Vị thoái hoặc do Kiến đạo đoạn, vì đều đã dứt, tất cả Kiến đạo, hẳn không có thoái lui. Vô ký, nhiệm ô ở cõi Dục vì đều do Kiến đạo đoạn nên chỉ nhân bất, vì lui lại, nên thành tự, nói là chưa dứt, cho nên không có lỗi.

Nếu pháp đã đoạn, cũng có thể làm nhân thì vì sao các Thánh, Bồ-đặc-già-la, ở trong các loại mạn triền ràng buộc giận dữ không có ái nặng, không hề hiện khởi?

Vì đoạn kiến, tà kiến, Tát-ca-da-kiến, đều đã dứt, nên không có ái v.v... theo thứ lớp đó, vì ái kia khởi gần, nên ái đó ở phần vị hiện nay.

Thế nào làm nhân?

Chẳng phải ái kia mãi đến hiện nay mới thành nghĩa nhân, mà là ở ngay giai đoạn phàm phu đã Tu đạo đoạn pháp nhiễm, đã dùng đối tượng đoạn của Kiến đạo làm nhân Biến hành.

Nếu pháp làm nhân cho pháp kia, tất nhiên, sẽ không có lúc nào pháp này chẳng phải là nhân của pháp kia, nên mặc dù đã dứt, nhưng nhân có thể nói. Nên biết trong đây, tùy miên biến hành quá khứ, hiện tại, làm nhân của năm bộ, có thể duyên năm bộ, cũng là đối tượng tùy tăng của năm bộ, pháp tương ứng của tùy tăng kia, trừ sinh v.v... của đối tượng tùy tăng. Lại trừ năng duyên năm bộ, đặc của các pháp kia chẳng phải nhân Biến hành. Hoặc vì trước, sau, vì tánh thừa, xa, và vì không có một quả, nên có tùy miên biến hành, chẳng phải nhân Biến hành, nghĩa là tùy miên biến hành của đời vị lai, có nhân Biến hành, chẳng phải tùy miên biến hành, nghĩa là tùy miên biến hành quá khứ, hiện tại, pháp của một quả có đều cùng có nghĩa là tùy miên biến hành quá khứ, hiện tại, có câu phi, nghĩa là các pháp khác. Có ở trong đây, được vấn nạn như thế này: Nếu nói các kiến, nghi và vô minh làm nhân, biến hành sinh quả của loại khác, với sự khác nhau gọi là biến hành thì trong chẳng phải biến hành cũng có dụng này, nghĩa là tùy miên tham, tham đắm ở cảnh, có thể làm căn bản của tất cả hạnh tà, như có tà kiến khiến cho tùy miên tham, mê đắm, mãnh mẽ đối với các cảnh.

Như thế, có tham cũng khiến cho tà kiến đối với sở duyên của chính nó mà được tăng thịnh, thêm lớn, cho đến dẫn dắt tà kiến kia làm cho chúng dứt trừ căn, như tà kiến có chê bai Diệt, Đạo, đã dẫn tùy miên tham, khiến ưa sinh tử.

Như thế có tham ưa sinh tử rồi, có thể dẫn tà kiến, khiến chê bai diệt, đạo.

Cho nên, chỉ chấp kiến, nghi, vô minh làm nhân Biến hành, sinh quả năm bộ, chẳng phải tham v.v... khác, về lý nhất định không thành.

Vấn nạn này không đúng, vì dụng của nhân có khác nhau, nên tùy miên không khắp, đều dùng các pháp nhiễm ô của năm bộ, chỉ vì sĩ dụng và quả tăng thượng, lần lượt có thể làm duyên đẳng vô gián, khiến cho hiện khởi và khi sự sinh kia không chướng ngại, nên tùy miên biến hành cũng dùng các pháp nhiễm ô của năm bộ làm quả đẳng lưu. Quả này, pháp kia đặc riêng như thế chẳng? Vì tùy miên biến hành duyên chung tất cả pháp hữu lậu, nên thế lực rất vững chắc, tăng thịnh, rộng lớn. Lúc vừa sinh rồi, bèn có thể dẫn phát quả loại đồng, khác. Tùy miên không khắp thì không đúng, vì cảnh duyên hẹp, ít, công năng thua

kém, nên mặc dù tùy miên tham, đam mê, tham đắm cảnh giới, cũng làm nhân lần lượt cho tà kiến, cho đến dẫn dắt khiến đoạn các gốc, mà chẳng phải tạm khởi liên, dẫn nhiễm ô năm bộ của địa mình, người làm quả đẳng lưu. Tùy miên hữu tham ưa sinh tử rồi, có thể dẫn tà kiến chê bai diệt, đạo, tức là trong một bộ này lần lượt dẫn nhau, vì chẳng phải ở bộ khác, nên cũng không trái. Hoặc vì nghĩa nhân rất xa xa khó hiểu vô biên khác nhau, không dễ gì biết được, nghĩa là đối với các pháp, đều không có tác dụng tác giả chân thật, nhưng lại nói có vô lượng thứ nhân, có thể chiêu cảm các quả, nghĩa là đối với các quả, nhân này là nhân gần nhân này là nhân xa. Nhân này khiến sinh, nhân này khiến diệt, nhân này làm cho quả kia có nhân này, không làm hại, nhân này hay lôi kéo, dẫn dắt, nhân này làm chỗ dựa, nhân này như bạn giúp đỡ, nhân này như hạt giống, nhân này như thức uống ăn, như thuốc thang.

Các nghĩa nhân này khác nhau vô biên, chỉ cảnh giới được vận hành của Phật, Đức Thế Tôn.

Như thế, đã nói về tướng của nhân Biến hành. tướng của nhân Dị thực ra sao? Tụng nói:

Nhân Dị thực: bất thiện

Và chỉ hữu lậu thiện.

Luận nói: Chỉ các bất và hữu lậu, là vì pháp dị thực của nhân Dị thực, nên tùy theo đối tượng thích ứng của dị thực, nhân này vì có công năng chiêu cảm quả dị thực, nên gọi là nhân Dị thực.

Nay, ở trong đây, nhân là nghĩa gì? Nghĩa là pháp tùy theo nghiệp, năng phân biệt hữu tình, nên Khế kinh nói: Các loại hữu tình cao, thấp, hơn, kém, đều được phân biệt riêng do nghiệp. Lại, Khế kinh nói: Nghiệp là sinh nhân. Trong trong và tiếng làm rõ nhân này và tướng của tánh quả, dù khác nhưng phẩm loại không có xen lẫn, chỉ nói vì cấm thể của nhân Dị thực, thâm nhiếp nghĩa của các nhân, nghĩa là có sự khác nói: Tất cả quả đều gọi dị thực, kinh kia cũng nên thừa nhận thể của nhân Dị thực, thâm nhiếp tất cả nhân, chỉ nói vì khiến cho đừng giống với lối chấp ngang của sự khác như thế.

Sư kia vì sao lại chấp tất cả quả đều gọi dị thực?

Do Khế kinh nói: Ánh sáng thật lớn này, có những dị thực nào? Lại Khế kinh nói: Hai thứ thí thực chiêu cảm dị thực bình đẳng, bình đẳng. Lại nói: Ái là dị thực của thọ. Lại nói: Nếu Như lai không nói lời này, thì các thời chúng sẽ không có dị thực như thế. Lại nói: Giác mộng này có dị thực nào? Lại các thế gian cũng nói: ăn v.v... là dị thực ưa thích, loại này rất phiền phức.

Các lời nói dị thực này đều căn cứ dụ, giả nói như: mắt, ruộng phước, ái, nói biển, lửa, me, tiếng.

Làm sao biết được trước cũng căn cứ dụ để nói? Nếu không như vậy, các pháp vô lậu lẽ ra có dị thực?

Tuy nhiên, các Khế kinh đều ngăn dứt pháp vô lậu có nghĩa dị thực, nên nói tư vô lậu, vì chẳng phải đen, chẳng phải trắng, không có nghiệp dị thực, vì có khả năng dứt hết các nghiệp, nên nói pháp vô lậu, nói dẫn đẳng lưu gọi là dị thực, nghĩa là dù hữu tình kia chấp lập danh ngôn khác mà về nghĩa thì không khác. Và trong các kinh cũng có căn cứ ở dụ, giả nói như thế, như người chết yếu, nói là vì quả đẳng lưu sát sinh. Tăng thượng ở đây, gọi là ngôn từ đẳng lưu, là vì dùng vô phú vô ký của nghiệp bất làm quả đẳng lưu, là không đúng.

Vì sao nhất định biết, chỉ pháp bất và hữu lậu là nhân Dị thực?

Vì Khế kinh nói, nghĩa là Khế kinh nói: Có dị thực của nghiệp đen đen, có nghiệp dị thực trắng trắng, có dị thực của nghiệp đen trắng, đen trắng, có dị thực của nghiệp chẳng phải đen, chẳng phải trắng, có công năng dứt hết các nghiệp.

Lại, Khế kinh nói: Hiện thấy lãnh thọ dị thực vừa ý, hoặc lại lãnh thọ dị thực buồn bã, thảm thương do, bất.

Lại nói: Ta đã gặp phải sự tổn hại của thân nghiệp v.v... nghĩa là khổ thọ sinh dị thực thọ khổ. Lại nói: Ta đã gặp được ích lợi của thân nghiệp v.v... nghĩa là thọ sinh, thọ nhận dị thực vui.

Các chứng cứ như đây v.v... loại ấy rất nhiều. Lại, như hai nhân Đồng loại, dị thực, về nghĩa chúng không xen lẫn nhau. Hai quả đẳng lưu, dị thực, lẽ ra cũng không lẫn lộn nhau. Mặc dù các dị thực không vượt qua đẳng lưu. Nhưng dị thực kia vì chẳng phải đẳng lưu kia, nên biết quả đẳng lưu dị thực khác. Đức Phật quán sát cơ nghi hóa độ sự nghe có khác nhau, nên nói pháp có khác. A-tỳ-đạt-ma căn cứ vào lý chân thật để phán quyết các pháp, nên chẳng phải dị thực thâm nhiếp chung các quả. Kinh nói: Vì các nghiệp đều có ba quả. Nếu tất cả quả đều là dị thực, thì kinh không nên nói quả và dị thực. Nếu chấp các quả đều là quả dị thực, thì nên thừa nhận các nhân đều là nhân Dị thực. Kinh nói: Vì các nghiệp làm nhân sinh, như mắt, tai v.v... dùng nghiệp đời trước làm nhân, lẽ ra từ nhân sinh, đều do nghiệp đời trước. Đây là kinh nói vô minh làm nhân, khởi tham, giận, si.

Và có kinh nói: Vì có nhân duyên, nên chúng sinh đắm nhiễm. Các nhân duyên này đều phải nhân ở nghiệp đời trước, thừa nhận cũng đâu có lỗi, như các thứ thân là quả của nghiệp đời trước, sự khác nhau

của phiền não hiện hành cũng như thế, tức là đồng với tà luận lia trôi buộc, chẳng phải đệ tử Phật. Vả lại, đặt để phá ngu luận bên cạnh như thế, về pháp tướng căn bản, nay nên nói rõ.

Vì sao vô lậu không chiêu cảm dị thực?

Tỳ-bà-sa nói: Vì không có ái thấm nhuần, như hạt giống thật, không có nước thấm nhuần, bón tưới. Lại, pháp vô lậu đã chẳng phải địa lệ thuộc? Làm sao có thể chiêu cảm dị thực của địa lệ thuộc. Vì sao vô ký không chiêu cảm dị thực?

Vì sức yếu kém, như hạt giống thoái, bất khác, có công năng chiêu cảm dị thực, như có nước thấm nhuần các hạt giống thật, nhưng nhân Dị thực, hoặc vì đem nghiệp để giải thích, nên Khế kinh nói: Dị thực sinh mắt, hoặc là y chủ thích, nên Khế kinh nói: Dị thực của nghiệp, nghĩa như nói trước, nói dị thực nghĩa là hoặc lia nhân mà thực, hoặc khác nhân thực, hai thứ này thuộc về quả, hoặc nghiệp được tạo, đến khi đắc quả, biến đổi mà thực, một nghiệp này lệ thuộc Nhân, nhưng Kinh chủ nói: Sư Tỳ-bà-sa giải thích như thế này: Khác loại mà thực, nghĩa là dị thực, nghĩa là nhân Dị thực, chỉ khác loại thực, nhân Câu hữu v.v... chỉ đồng loại thực, một nhân Năng tác gồm đồng dị thực cho nên chỉ một nhân này, gọi là nhân Dị thực, cho đến nói rộng, đều không đúng.

Sư Tỳ-bà-sa chẳng phải quyết định nói: Chỗ đạt được của sáu nhân đều gọi là thực.

Nếu thừa nhận như thế: Là tên khác của quả, cũng không có lỗi. Nhân Dị thực này, nói chung có hai:

1. Năng lôi kéo, dẫn dắt.
2. Năng viên mãn.

Vả lại, chúng đồng phần và mạng căn, chẳng phải bất tương ứng hành một mình mà có thể lôi kéo, dẫn dắt.

Làm sao biết như thế?

Vì Khế kinh nói: Như khế kinh nói: Nghiệp là sinh nhân. Lại nói: Nghiệp khiến sinh tử luân chuyển. Lại nói: Nghiệp lực có thể phân biệt hữu tình. Lại nói: Giới kém được dẫn dắt do nghiệp tư, nên biết giới kém tức là dục hữu. Lại, Túc Luận Phẩm Loại nói: Các mạng căn là nghiệp dị thực, vì không phải nghiệp, nên bất tương ứng hành không là nghiệp có các giải thích như Luận Phẩm Loại Túc này nói: Tất cả mạng căn đều là dị thực, đối với sức của nghiệp chiêu cảm dị thực vượt vượt hơn, vì ý nghĩa này, nên nói như thế: Há không là đây giải thích sự chuyển biến lại có thể ngăn bất tương ứng hành có sức của nghiệp lôi kéo, dẫn dắt đối với dị thực? Vì là nhân vượt hơn, nên chúng đồng phần

của mạng là dị thực hơn, thừa nhận chỉ nghiệp chiêu cảm chúng đồng phần của mạng, mới có thể được nói, thì đối với sức của nghiệp chiêu cảm dị thực vượt vượt hơn. Nếu khác thì không nên như thế, phải là lúc nghiệp lôi kéo, dẫn dắt chúng đồng phần của mạng, khi nghiệp duyên ở đây cũng có thể chiêu cảm dị thực. Nếu chấp phi nghiệp cũng có công năng lôi kéo, dẫn dắt dị thực vượt hơn, thì không nên nói là vượt hơn đối với sức của nghiệp chiêu cảm dị thực. Cho nên, cách giải thích Túc Luận Phẩm Loại kia nhất định chẳng phải hợp lý, chẳng phải tâm tùy chuyển hai nghiệp thân, ngữ nhất định không thể dẫn dắt mạng chúng đồng phần. Không như vậy, ấy là trái với chánh lý của Khế kinh. Kinh nói: Giới kém, vì được dẫn dắt do tư. Đây là nói chúng đồng phần mạng của dục hữu, chỉ ý nghiệp chiêu cảm, chẳng phải nghiệp thân, ngữ. Nghiệp biểu thân, ngữ rất có nhiều cực vi, do nhất tâm khởi, ở trong đó, vì chỉ một dẫn dắt chúng đồng phần và mạng căn, pháp khác sẽ không có công năng này, là không đúng.

Nếu thừa nhận đồng thời chiêu cảm chung một quả, thì lại làm nhân Câu hữu lẫn nhau. Sắc tạo có đối làm nhân Câu hữu, chẳng phải đối tượng mà tông ta thừa nhận, vì nhân này chẳng phải do sức lần lượt sinh ra. Lại, chẳng phải thứ lớp mỗi cực vi lôi kéo, dẫn dắt mạng căn và chúng đồng phần. Vì nhất tâm khởi, nên chẳng phải nhất tâm khởi, không khác với công năng dẫn riêng sau sinh, mà không có lỗi, chẳng phải vì mãn nghiệp cũng có lỗi này. Trong một sinh, đều phân biệt năng nhận lấy sắc, hương, vị v.v... vì quả viên mãn, nên dựa vào vô biểu này, cũng đồng với giải thích này, phần nhiều xa lìa thể, vì nhất tâm khởi, nên không thừa nhận làm nhân Câu hữu lẫn nhau: nếu sắc tạo vô đối, có khi không phải nhân Câu hữu, nói lời nói có đối, ấy là vô dụng, chúng tỏ sắc tạo có đối, đều không phải nhân Câu hữu. Nói lời nói có đối, ấy là không có công dụng, đủ chứng tỏ sắc tạo có đối, đều không phải là nhân Câu hữu, nên nói rằng: Có sắc tạo không có đối, được làm nhân Câu hữu, không thể đồng với sắc tạo có đối kia.

Nếu hai nghiệp thân, ngữ lệ thuộc cõi Dục, không thể lôi kéo, dẫn dắt, nên trái với Khế kinh, như nói: Sát sinh, hoặc tu, hoặc tập, hoặc nhiều tu tập đọa Na-lạc-ca, cho đến nói rộng. Lại, trái với luận này, như nói: Tội nào lớn nhất trong ba hành vì ác này? Đó là “hay thuận theo lời nói đối phá tăng. Nghiệp này có công năng nhận lấy dị thực của kiếp thọ trong ngục Vô gián. Sự thọ nhất định nói là bị dẫn dắt, lôi kéo đến quả. Đây là nói đối tượng khởi, chứng tỏ tư, năng khởi, vì thô dễ hiểu rõ, nên không có lỗi trái nhau. Ở trong cõi Dục có lúc một uẩn làm nhân

Dị thực chiêu cảm chung một quả, nghĩa là đắc hữu ký và sinh v.v... của đắc đó. Đôi khi hai uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là sắc, bất và sinh v.v... Có lúc bốn uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là Pháp tâm, tâm sở, bất và sinh v.v... của dị thực kia. Ở cõi Dục không có sắc tùy chuyển, nên không có năm uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả.

Có sư khác nói: cõi Dục cũng có năm uẩn làm nhân, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là đồng với sắc biểu, vô biểu sát-na và có công năng khởi pháp tâm, tâm sở này.

Thuyết của sư kia không đúng, vì thân, ngữ, đối tượng khởi với các chủ thể khởi, vì dị thực riêng, nên chủ thể khởi, đối tượng khởi, chẳng phải nhất định một lúc, nên quả được chiêu cảm, không nhất định đều cùng khởi. Nghĩa là chủ thể, đối tượng khởi, vì chấp nhận vào một lúc, có thể nhận lấy quả, nên là một quả, về lý cũng không đúng, vì, mặc dù chủ thể, đối tượng khởi, chấp nhận có một thời gian, nhưng vì quả khác, nên biểu và vô biểu dù đồng một sát-na, nhưng quả đã nhận lấy còn có khác nhau. Lại, các nghiệp biểu có nhiều cực vi, vô biểu cũng có nhiều sự xa lìa, tất nhiên, khởi đồng thời, quả còn có khác nhau, hướng chi là khả năng khởi pháp tâm, tâm sở và không tùy chuyển sắc mà đồng nhận lấy một quả, nên thuyết kia nói về lý không đúng. Ở trong cõi Sắc, đôi khi một uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là đắc hữu ký, đẳng chí vô tướng và sinh v.v... của vô tướng đó. Có lúc hai uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là nghiệp hữu biểu của sơ Tĩnh lự và sinh v.v... của hữu biểu đó, chẳng phải ở tĩnh lự thứ hai trở lên, có các nghiệp biểu, vì không có công năng khởi. Có khi bốn uẩn làm nhân Dị thực chiêu cảm chung một quả, nghĩa là không có sắc tùy chuyển các pháp tâm, tâm sở và sinh v.v... của tâm, tâm sở đó. Tâm sở này có sáu (như sau sẽ nói).

Có lúc năm uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là có sắc tùy chuyển các pháp tâm, tâm sở và sinh v.v... của năm uẩn đó. Trong cõi Vô sắc có lúc một uẩn làm nhân Dị thực chiêu cảm chung một quả, nghĩa là đắc hữu ký, đẳng chí diệt tận và sinh v.v... của uẩn đó. Có khi bốn uẩn làm nhân Dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là tất cả pháp tâm, tâm sở.

Như thế, gồm có chín nhân Dị thực, đó là trong ba cõi, như số thứ lớp, sự khác nhau của hai thứ phẩm loại: Ba, bốn. Có nghiệp chỉ chiêu cảm một xứ dị thực, đó là chiêu cảm pháp xứ, tức mạng căn v.v... Nếu chiêu cảm y xứ, nhất định sẽ chiêu cảm hai xứ: Nghĩa là ý và pháp.

Nếu chiêu cảm xúc xứ, nên biết cũng sẽ chiêu cảm hai, đó là xúc và pháp. Nếu chiêu cảm xứ sắc, thì nhất định chiêu cảm ba xứ, đó là sắc, xúc, pháp. Nếu chiêu cảm hương, vị, nên biết cũng có ba, nghĩa là mỗi hương, vị đều là một và xúc và pháp, nếu chiêu cảm xứ thân, nhất định sẽ chiêu cảm bốn xứ, đó là thân, xứ sắc, xứ xúc, xứ pháp. Nếu chiêu cảm xứ mắt, nhất định sẽ chiêu cảm năm xứ, đó là mắt, thân, sắc, và xứ xúc, pháp, chiêu cảm tai, mũi, lưỡi, nên biết cũng năm, đó là tai, mũi, lưỡi, đều là một. Xúc pháp của sắc thân có nghiệp hay chiêu cảm sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một xứ, vì thanh chẳng phải dị thực, nên ở đây không nói. Về nghiệp hoặc quả ít, hoặc quả nhiều, như quả của giống ngoài, hoặc ít, hoặc nhiều, như hạt giống sen v.v... có rễ, mầm, cộng (ngó) hoa, đài (gương) râu, lá, các thứ quả khác nhau. Giống nho v.v... thì không đúng. Giống Ba-đạp-ba, có nhiều rễ, cộng, nhánh nhóc, hoa, lá, các thứ hoa quả khác nhau, có chủng loại có, cây dưới nước, trên đất liền, chỉ có một cộng, như cây kim, giáo v.v... hoặc chỉ có lá, không có mọc cộng v.v... hạt giống với và như thế, không nên nghi vấn. Có nghiệp một niệm, dị thực nhiều niệm, không có nghiệp nhiều niệm dị thực một niệm, chớ đặt ra quả cần cù, khó nhọc, vì nhân giảm, nên có nghiệp một đời, dị thực ba đời, không có nghiệp ba đời, dị thực một đời, chiêu cảm thế lực của pháp dị thực như thế, nhưng quả dị thực không cùng có với nghiệp, chẳng phải lúc tạo nghiệp liền thọ quả. Lại, nghiệp hiện tại, không phải tức pháp quả thực. Môn thọ nghiệp, về lý quyết định, nên cũng không phải vô gián. Vì sức duyên đặng vô gián sát-na kế là đã dẫn dắt, nên sát-na đang khởi, vì sức khó chế ngự. Lại, nhân Dị thực, chiêu cảm quả của loại khác, phải đợi nối tiếp nhau, mới có thể nói.

Đã nói sáu nhân, sẽ nói về định thế gian. Tụng nói:

*Biến hành và đồng loại Ba đời, ba đời,
ba.*

Luận nói: Biến hành, đồng loại, chỉ ở quá khứ, hiện tại, đời vị lai không có, về lý, như trước đã nói. Ba nhân Dị thực, tương ứng, câu hữu ở trong ba đời, đều có khắp. Tụng đã không nói về nghĩa nơi cư trú của nhân Năng tác, chỉ đều biết chung cho cả ba đời. Chẳng phải đời thì không thể nói về thời phần nhất định của nhân kia.

